

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 26-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Tân - Cán bộ Hưu trí thị trấn DK.

Bà Trần Thị Hoa - Cán bộ Hưu trí xã Diên An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2019, Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐ - TA ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr - sinh năm 1988 tại thị xã T - Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: xóm 15^A - xã N - thị xã T - Nghệ An. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn H (sinh năm 1959) và bà Lê Thị Đ (sinh năm: 1960); Vợ: Nguyễn Thị V (sinh năm 1993), có 01 con (sinh năm 2017); Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện U - tỉnh Bình Dương xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2014;

+ Ngày 02/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/10/2018;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Xuân C - sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 4, hẻm 1, đường C, phường V, Tp Nha Trang.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Tr và một người bạn tên Trần Hoàng K (không xác định được nhân thân, lai lịch) quen biết nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai bàn bạc cùng nhau đến tỉnh Khánh Hòa để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài.

Chiều ngày 08/10/2018, K điều khiển xe mô tô Exciter BKS 59S1-725.56 chở Tr lưu thông trên Quốc lộ 1A, khi đi đến trước cửa hàng chuyển phát nhanh Viettel thuộc thôn C - xã S - huyện DK - Khánh Hòa, thì phát hiện xe mô tô Exciter BKS 17B6-232.70 của anh Phạm Xuân C, đang dựng trước cửa hàng không có người trông coi, Tr dùng đoản phá khóa xe, trộm cắp xe mô tô Exciter BKS 17B6-232.70. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô vừa trộm được, Kiên điều khiển xe mô tô Exciter BKS 59S1-725.56 đi trên Quốc Lộ 1A theo hướng DK - C. Khi đến khu vực thành phố C, Tr và K đón xe khách để gửi xe mô tô trộm cắp vào thành phố Hồ Chí Minh, nhưng tài xế không nhận do xe không có giấy tờ. Tr và K tiếp tục điều khiển xe mô tô đến xã L - thành phố C thì bị Công an Thành phố C phát hiện bắt giữ Tr, cùng 02 xe mô tô Exciter BKS 59S1-725.56 và Exciter BKS 17B6-232.70, còn K bỏ trốn. Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 62/BB-HĐĐGTS ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện DK xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha kiểu dáng Exciter, màu trắng đỏ, số máy G3D4E242133, số khung 0610GY229226, BKS 17B6-232.70 có giá trị là 39.200.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSDK ngày 26/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Hoàng K có hành vi cùng Lê Văn Tr trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 17B6-232.70, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa điều tra làm rõ được lai lịch, tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 59S1-725.56 nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung 5P710AY-016597, số máy 5P71-016589 do Trần Hoàng K sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa điều tra xác định được chủ sở hữu, điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Tr. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng - 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự: Bị hại có đơn không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Phạm Xuân C có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại nêu trên.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 08/10/2018, bị cáo Tr đã lợi dụng sự sơ hở của người dân, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Exciter BKS 17B6-232.70 của anh Phạm Xuân C. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội danh trên theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự, an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương, gây hoang mang đến cộng đồng dân cư, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là thanh niên ở độ tuổi lao động nhưng lại không chịu khó làm việc lương thiện, chỉ vì muốn có tiền để thỏa mãn cho mục đích ăn chơi, bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/12/2013, đã bị Tòa án nhân dân huyện U - tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 02/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa C cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo đang thi hành hình phạt 03 (Ba) năm tù tại bản án số 06/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa từ ngày 10/10/2018 đến ngày 14/6/2019 bị cáo đã chấp hành hình phạt tù là 08 (Tám) tháng 05 (Năm) ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù. Do đó, cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Đối với Trần Hoàng K là người cùng bị cáo Tr thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 17B6-232.70; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa điều tra làm rõ được lai lịch, tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 59S1-725.56 nhãn hiệu Yamaha Exciter, số khung 5P710AY-016597, số máy 5P71-016589 do Trần Hoàng K sử dụng chở Tr đi trộm cắp tài sản. Hiện đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tạm giữ để điều tra xác định chủ sở hữu, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về phần dân sự: Hồ sơ thể hiện người bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô Exciter BKS 17B6-232.70 và có đơn không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Tr.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Tr 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 06/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa, nhưng được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù là 08 (Tám) tháng 05 (Năm) ngày tù, buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chấp hành hình phạt C cả hai bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2019.

2. Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Tr nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND thị xã T - Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.